

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 40 /2024/HS-ST
Ngày: 16/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thúy Diễm
2. Ông Đoàn Văn Vui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Lê T, sinh năm 1994. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1956; Cùng nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện V, tỉnh Long An. Bị cáo có vợ là Phan Thị Huỳnh N, sinh năm 1996. Bị cáo có hai người con, nhỏ sinh năm 2018, lớn sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2024 và chuyển tạm giam từ ngày 15/01/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đoàn Văn T2, sinh năm 1976; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An. (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê T được người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) thuê chở thuốc lá điều nhập lậu từ Long An về giao trên địa bàn tỉnh Bến Tre và tỉnh Trà Vinh với tiền công là 1.500.000 đồng sau khi xong việc. Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2024, T đến khu bãi đất trống gần Cửa khẩu B2, thuộc xã B, thị xã K, tỉnh Long An để nhận xe ô tô, biển số 62A-133.73, cùng với người phụ xe tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi nhận xe, thì có 02 người (không rõ nhân thân, lai lịch) chở thuốc lá điều đến chất lên xe. Sau khi nhận thuốc lá, T điều khiển xe ô tô biển số 62A-133.73 cùng với H1 đi về hướng Bến Tre, khi đến địa phận huyện T, tỉnh Long An thì B điện thoại yêu cầu T gắn biển số 51K-438.71 vào xe để tránh bị phát hiện. Khi đến khu vực thành phố B, tỉnh Bến Tre, B yêu cầu T và H1 giao khoảng 2.000 bao thuốc lá các loại cho 02 đối tượng tại khu vực cầu M, thuộc ấp A, xã M, thành phố B rồi tiếp tục điều khiển xe về Trà Vinh. Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 09/01/2024, khi xe vừa qua khỏi Cầu H, đến địa phận ấp T, xã T, huyện M thì bị Lực lượng tuần tra Phòng CSGT Công an tỉnh B yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi dừng xe thì T cùng H1 bỏ chạy được khoảng 05m thì T bị bắt giữ cùng tang vật, H1 chạy thoát.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô, loại 07 chỗ, biển số 62A-133.73, nhãn hiệu Toyota, số khung: 43GX69203061, số máy: 1TR-6261242, đang gắn phía ngoài biển số 51K-438.71. Trên xe có: 01 biển số 51K-438.71; 02 biển số: 51H-506.86; 5.009 bao thuốc lá hiệu JET; 3.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 4.500 bao thuốc lá hiệu HERO; Giấy đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm dân sự xe ô tô biển số 62A-133.73; (Tất cả đang tạm giữ)

T3 trên người Toán:

- 02 bóp da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI: 3594616520666250101, số IMEI: 3594616520666250101, gắn sim 0346454647; 01 giấy phép lái xe hạn A1 mang tên Trần Lê T (đã trả cho bị cáo)

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357678103937217, gắn sim 0338635763 và số tiền 700.000 đồng (hiện đang tạm giữ).

Tại Công văn số 12/CV-2024 HHTLVN ngày 12/01/2024 của H3, xác định:

1- 13.009 bao thuốc lá điều có nhãn hiệu: Jet (5.009 bao), S (3.500 bao) và H2 (4.500 bao) do cơ quan cung cấp là thuốc lá điều nhập lậu.

2 - Theo pháp luật hiện hành của Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ T4 ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in cảnh báo sức

khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên 02 mặt trước và sau của bao thuốc lá.

3 - [Nghị định 98/2020/NĐ-CP](#) 26-8-2020 của Chính phủ về: “*Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*”, tại [C](#), Mục 2, Điều 8 đã nêu rõ: “*Hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, giao nhận hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu*”.

Quá trình điều tra, [Trần Lê T](#) đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được. Ngoài ra, bị cáo [T](#) còn khai nhận, trước đó còn có 02 lần vận chuyển thuê thuốc lá điều nhập lậu cho [B](#) vào các ngày 05/01/2024 khoảng 4.000 bao, ngày 08/01/2024 khoảng 5.000 bao giao trên địa bàn [ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh](#).

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSMCB ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Trần Lê T](#) về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Trần Lê T](#) từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 5.009 bao thuốc lá hiệu JET; 3.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 4.500 bao thuốc lá hiệu HERO; 02 biển số 51K-438.71; 02 biển số: 51H-506.86;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357678103937217, gắn sim 0338635763.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Trả cho chủ sở hữu xe [Đoàn Văn T2](#): Xe ô tô, biển số 62A-133.73, nhãn hiệu Toyota, số khung: 43GX69203061, số máy: 1TR-6261242. Và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-133.73; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 62A-133.73; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 62A-133.73;

Ghi nhận đã trả cho: bị cáo 02 bóp da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI1: 359461652066250101, số IMEI1:

3594616520666250101, gắn sim 0346454647; 01 giấy phép lái xe hạn A1 mang tên [Trần Lê T.](#)

Tại Tòa bị cáo [Trần Lê T](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Trần Lê T](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù biết rõ được người khác thuê chở thuốc lá điều nhập lậu nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vào ngày 09/01/2024, [Trần Lê T](#) đồng ý chở thuê 13.009 bao thuốc lá điều nhập lậu các loại gồm: 5.009 bao thuốc lá hiệu JET; 3.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT và 4.500 bao thuốc lá hiệu HERO, khi đến [ấp T, xã T, huyện M](#) thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, Cáo trạng số: 39/CT-VKSMCB ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Trần Lê T](#) về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Điều 191 của Bộ luật Hình sự quy định:*

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246,

249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

b) Thuốc lá điều nhập lậu 4.500 bao trở lên;

... ”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm kinh doanh, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh Bến Tre nói chung và của [huyện M](#) nói riêng. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển hàng nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để có tiền tiêu xài bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét một cách toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Trần Lê T](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo [Trần Lê T](#) là người có nhân thân tốt thể hiện ở việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo [Trần Lê T](#) là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nhưng khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vận chuyển hàng nhập lậu của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự; do đó cần áp dụng mức hình

phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy: 5.009 bao thuốc lá hiệu JET; 3.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 4.500 bao thuốc lá hiệu HERO; 02 biển số 51K-438.71; 02 biển số: 51H-506.86;

[8.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357678103937217, gắn sim 0338635763.

[8.3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8.4] Trả cho chủ sở hữu xe [Đoàn Văn T2](#): Xe ô tô, biển số 62A-133.73, nhãn hiệu Toyota, số khung: 43GX69203061, số máy: 1TR-6261242. Và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-133.73; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 62A-133.73; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 62A-133.73;

[8.5] Ghi nhận đã trả cho: bị cáo 02 bóp da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI: 3594616520666250101, số IMEI: 3594616520666250101, gắn sim 0346454647; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên [Trần Lê T](#).

[9] Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh.

[10] Đối với hành vi vận chuyển thuốc lá điều giao trên địa bàn [xã M, thành phố B và xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh](#), Cơ quan CSĐT [Công an thành phố B](#) và Cơ quan CSĐT [Công an huyện C](#) không xác định được người nhận và không thu hồi được tang vật nên không có căn cứ xử lý.

[10.1] Đối với người tên [B](#) có hành vi thuê bị cáo vận chuyển thuốc lá điều và người tên [H1](#) đi chung với bị cáo do không xác định được nhân thân, lai lịch chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo nên không có căn cứ xử lý.

[10.2] Đối với ông [Bùi Hiếu N1](#), sinh năm 1973, nơi cư trú: [xã Q, huyện T, tỉnh Long An](#) là chủ sở hữu xe ô tô, biển số 62A-133.73 ủy quyền cho [Trần Văn B1](#), sinh năm 1975, nơi cư trú: [xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang](#). Sau đó, ông [B1](#) ủy quyền cho [Đoàn Văn T2](#), sinh năm 1976, trú: [xã T, huyện M, tỉnh Long An](#); Ông [T2](#) cho ông [Phan Thành L](#), sinh năm 1992 thuê lại. Các ông [N1](#), [B1](#) và [T2](#) không biết xe ô tô, biển số 62A-133.73 được sử dụng để vận chuyển hàng cấm nên không đồng phạm với bị cáo [T](#) nên không xử lý.

[10.3] Đối với người có tên [Phan Thành L](#), sinh năm 1992, địa chỉ: [xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) là người thuê xe ô tô biển số 62A-133.73 từ ông [Đoàn Văn](#)

[T2](#), qua xác minh trên địa bàn [xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh](#) không có đối tượng nêu trên nên không có căn cứ xử ý.

[11] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo [Trần Lê T](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Tuyên bố bị cáo [Trần Lê T](#) phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[1.2] Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Trần Lê T](#) 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

[1.3] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ 1 Điều 46, Điều 47, Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[2.1] Tịch thu tiêu hủy: 5.009 bao thuốc lá hiệu JET; 3.500 bao thuốc lá hiệu SCOTT; 4.500 bao thuốc lá hiệu HERO; 02 biển số 51K-438.71; 02 biển số: 51H-506.86;

[2.2] Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI: 357678103937217, gắn sim 0338635763.

[2.3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[2.4] Trả cho chủ sở hữu xe [Đoàn Văn T2](#): Xe ô tô, biển số 62A-133.73, nhãn hiệu Toyota, số khung: 43GX69203061, số máy: 1TR-6261242. Và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 62A-133.73; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 62A-133.73; Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô biển số 62A-133.73;

[2.5] Ghi nhận đã trả cho: bị cáo 02 bóp da; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI: 3594616520666250101, số IMEI: 3594616520666250101, gắn sim 0346454647; 01 giấy phép lái xe hạn A1 mang tên [Trần Lê T](#).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: không phát sinh

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Trần Lê T](#) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mô cày Bắc;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Mô cày Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện Mô cày Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

